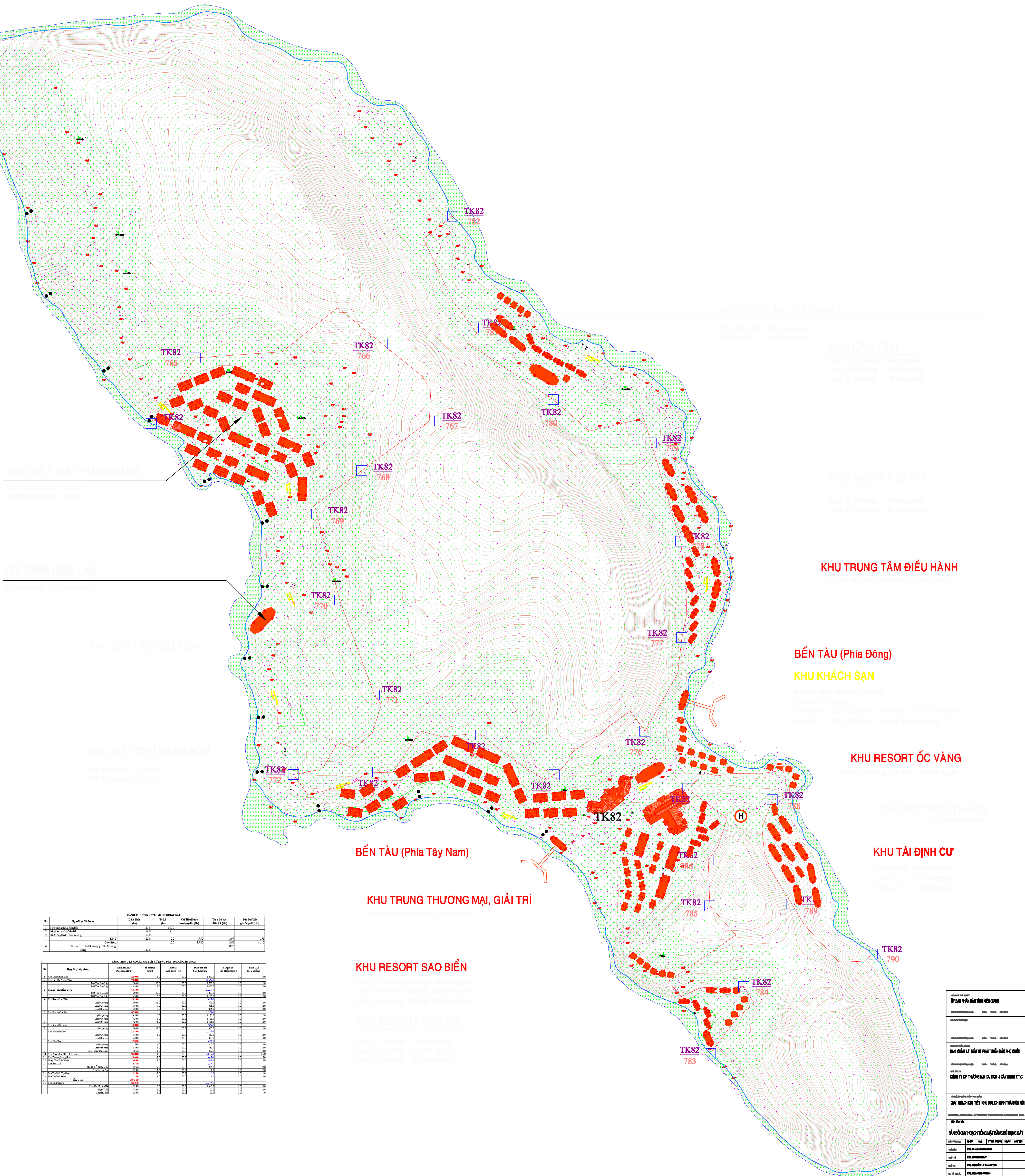




| ST | Tên địa phương    | Số liệu thống kê về dân số và lao động (theo đơn vị tính) |                     |                     |                     | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ (%) |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------|-----------|
|    |                   | Số người (Quê hương)                                      | Số người (Thị trấn) | Số người (Thị trấn) | Số người (Thị trấn) | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ (%) |
| 1  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 2  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 3  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 4  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 5  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 6  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 7  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 8  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 9  | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 10 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 11 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 12 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 13 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 14 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 15 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 16 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 17 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 18 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 19 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 20 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 21 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 22 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 23 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 24 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 25 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 26 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 27 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 28 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 29 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 30 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 31 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 32 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 33 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 34 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 35 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 36 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 37 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 38 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 39 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 40 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 41 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 42 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 43 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 44 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 45 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 46 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 47 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 48 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 49 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |
| 50 | Thị trấn Tân Hưng | 1.000                                                     | 100                 | 100                 | 1.000               | 100       | 100       |